

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Hệ thống thông tin quản lý  
(Ban hành theo Quyết định số: 1024/QĐ-ĐHLDXH ngày 10 tháng 5 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

**NGÀNH : HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**  
**MÃ NGÀNH : 7340405**

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

**Tên Chuyên môn:**

- Tên tiếng Việt: **Hệ thống thông tin quản lý**
- Tên tiếng Anh: **MANAGEMENT INFORMATION SYSTEMS**

**Trình độ đào tạo:** Đại học chính quy.

**Thời gian đào tạo:** 4 năm.

**Tên văn bằng tốt nghiệp:**

- Tên tiếng Việt: Cử nhân hệ thống thông tin quản lý
- Tên tiếng Anh: Bachelor of Management Information Systems

#### 1.2. Mục tiêu đào tạo

##### 1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý (HTTTQL) nhằm cung cấp đội ngũ cán bộ quản trị HTTTQL có đủ kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, thái độ, sức khỏe để đảm đương các công việc về hệ thống thông tin quản lý; có khả năng xử lý, tổ chức lưu trữ dữ liệu, khai thác thông tin phục vụ cho dự báo và ra quyết định quản lý; thiết kế, vận hành và bảo trì hệ thống thông tin quản lý; lựa chọn phương án nhằm đảm bảo an toàn và bảo mật hệ thống thông tin quản lý của tổ chức; có năng lực tự học, tự nghiên cứu và cập nhật để thích nghi với sự thay đổi của lĩnh vực nghề nghiệp, biến động của môi trường và đáp ứng các yêu cầu của thị trường lao động, tiếp cận được các cơ hội việc làm đúng chuyên môn.

##### 1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

**PO1:** Đào tạo người học có kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, lý luận chính trị, pháp luật và quốc phòng - an ninh.

**PO2:** Đào tạo người học có kiến thức cơ bản, kiến thức ngành và chuyên ngành để người học ứng dụng trong quản trị các nguồn lực thông tin, quản trị các hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động tác nghiệp, quản lý, điều hành, dự báo và ra quyết định quản lý trong các tổ chức, đáp ứng yêu cầu cơ hội việc làm, thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp và các cơ hội học tập, phát triển tiếp theo.

**PO3:** Đào tạo người học có kỹ năng triển khai quy trình phân tích, thiết kế, phát triển, vận hành và quản trị các hệ thống thông tin trong các tổ chức.

**PO4:** Đào tạo người học có tư duy hệ thống và tư duy phản biện, kỹ năng làm việc khoa học và sáng tạo trong công việc, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp và các kỹ năng mềm khác nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chuyên môn.

**PO5:** Bồi dưỡng cho người học những phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo đủ sức khỏe làm việc, phù hợp với đặc thù công việc trong ngành hệ thống thông tin quản lý, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước xã hội.

**PO6:** Giúp người học nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu, tích lũy thêm kiến thức và kinh nghiệm, tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi.

### **1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào**

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

### **1.4. Điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLĐXH ngày / / về việc ban hành Chuẩn đầu ra các Chuyên môn trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 20....

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **Khối lượng kiến thức**

Kiến thức toàn khóa học: 121 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

<b>Khối kiến thức và lập luận về ngành</b>		<b>Số tín chỉ</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
<b>1.1</b>	<b>Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành</b>	<b>32</b>	<b>26,45</b>
<b>1.2</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi</b>	<b>31</b>	<b>25,62</b>
<b>1.3</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ</b>	<b>28</b>	<b>23,14</b>
<b>1.4</b>	<b>Kiến thức nền tảng rộng</b>	<b>20</b>	<b>16,53</b>
1.4.1	Khoa học tự nhiên	7	5,79
1.4.2	Khoa học chính trị	11	9,09
1.4.3	Pháp luật	2	1,65
<b>1.5</b>	<b>Kiến thức khác ngành</b>	<b>2</b>	<b>1,65</b>
<b>1.6</b>	<b>Kiến thức đại cương khác</b>	<b>8</b>	<b>6,61</b>
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	8	6,61
1.6.2	Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
<b>Tổng cộng:</b>		<b>121</b>	<b>100%</b>

## 2.1. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
				Tổng	L	TH/T	ĐA	T		
g	T	N		T						
<b>1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành</b>				<b>32</b>						
<b>1.1.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>			<b>28</b>						
1.1.1.1	ViMO0523H	Kinh tế vi mô	Microeconomic	3	3					
1.1.1.2	ViMO0523H	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomic	3	3					
1.1.1.3	KHQL0222H	Khoa học quản lý	Management Science	2	2					
1.1.1.4	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	Statistics theory	2	2					
1.1.1.5	QTHO0522H	Quản trị học	Administration Theory	2	2					
1.1.1.6	CSHT0222L	Cơ sở các hệ thống thông tin	Fundamentals of Information Systems	2	2					
1.1.1.7	NLK10122H	Nguyên lý kế toán 1	Accounting Principles 1	2	2					
1.1.1.8	MARC0522H	Marketing căn bản	Marketing principles	2	2					
1.1.1.9	CSLT1223L	Cơ sở lập trình	Basic Programming	3	3					
1.1.1.10	TORR1123L	Toán rời rạc	Discrete Mathematics	3	3					
1.1.1.11	TCB11222H	Tin học cơ bản 1	Basic Informatics 1	2	2					
1.1.1.12	TCB21222H	Tin học cơ bản 2	Basic Informatics 2	2	2				TCB11222H	
<b>1.1.2</b>	<b>Các học phần tự chọn (Chọn 2/4)</b>			<b>4</b>						
1.1.2.1	QTDN0522H	Quản trị doanh nghiệp	Business Administration	2	2					
1.1.2.2	KTLU1122H	Kinh tế lượng	Econometric	2	2					

1.1.2.3	HVTC0222H	Hành vi tổ chức	Organizational Behavior	2	2					
1.1.2.4	TCBM0222H	Nguyên lý tổ chức bộ máy	Principles of organizational management	2	2					
<b>1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi</b>				<b>31</b>						
<b>1.2.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>			<b>28</b>						
1.2.1.1	QTTT0522H	Quản trị truyền thông	Communication Management	2	2					
1.2.1.2	TTQL0223L	Hệ thống thông tin quản lý	Management Information System	3	3					
1.2.1.3	TTKT0123H	Hệ thống thông tin kế toán	Accounting Information Systems	3	3					
1.2.1.4	CTDL1223L	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Data Structures and Algorithms	3	3					
1.2.1.5	TTNL0223L	Hệ thống thông tin quản trị nhân lực	Human resource management information systems	3	3					
1.2.1.6	QLCN0223L	Quản lý công nghệ	Management of Technology	3	3					
1.2.1.7	CSDL1223L	Cơ sở dữ liệu	Database	3	3					
1.2.1.8	QTCS1223L	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Database Management System	3	3					
1.2.1.9	LTPH1223L	Lập trình PHP căn bản	Basic PHP Programming Language	3	3					
1.2.1.10	HTTT0222H	Hệ thống thông tin thị trường lao động	Labour market information systems	2	2					
<b>1.2.2</b>	<b>Các học phần tự chọn (chọn 1/2)</b>			<b>3</b>						
1.2.2.1	KTXH0223L	Phân tích kinh tế - xã hội	Socio - Economic Analysis	3	3					

1.2.2.2	QTSX0523H	Quản trị sản xuất	Production Management	3	3				
<b>1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ</b>				<b>28</b>					
<b>1.3.1</b>	<b>Kiến thức bắt buộc</b>			<b>12</b>					
1.3.1.1	LTHĐ1223L	Lập trình hướng đối tượng	Object - Oriented Programming	3	3				
1.3.1.2	PTTT0223L	Phát triển hệ thống thông tin kinh tế	Developing economic information systems	3	3				
1.3.1.3	PTTK1223L	Phân tích và thiết kế hệ thống	Systems Analysis and Design	3	3				
1.3.1.4	ANBM1223L	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin	System and Network Security	3	3				
<b>1.3.2</b>	<b>Kiến thức tự chọn (Chọn 2/5)</b>			<b>6</b>					
1.3.2.1	KTPM1223L	Kiểm thử phần mềm	Software Testing	3	3				
1.3.2.2	ĐTĐM1223L	Điện toán đám mây	Cloud Computing	3	3				
1.3.2.3	QTCV0223H	Quản lý thực hiện công việc	Performance Management	3	3				
1.3.2.4	QTLĐ0223H	Quản trị thù lao lao động trong doanh nghiệp	Compensation Management in enterprises	3	3				
1.3.2.5	TCNL0223H	Tuyển dụng và sử dụng nhân lực	Recruitment and Staffing	3	3				
<b>1.3.3</b>	<b>TTHT0224T</b>	<b>Thực tập cuối khóa</b>	Final Internship	<b>4</b>				4	
<b>1.3.4</b>	<b>Học phần thay thế hoặc Khóa luận tốt nghiệp (sinh viên viết Khoá luận hoặc học 2 học phần thay thế, chọn 2/4)</b>			<b>6</b>	<b>6</b>				
1.3.4.1	KLHT0226T	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	6			6		
	Chọn 2/4 HP								
1.3.4.2	HTTT0223L	Quản trị hệ thống thông tin doanh nghiệp	Managing of Enterprises Information System	3	3				
1.3.4.3	HĐNL0223L	Hoạch định các nguồn lực	Enterprise resource	3	3				

		doanh nghiệp	planning						
1.3.4.4	LTNC1223L	Lập trình PHP nâng cao	Advanced PHP Programming Language	3	3				
1.3.4.5	TKWE1223L	Thiết kế Web	Web Design	3	3				
<b>1.4 Kiến thức nền tảng rộng</b>				<b>20</b>					
<b>1.4.1 Khoa học tự nhiên</b>				<b>7</b>					
1.4.1.1	TCC11122L	Toán cao cấp 1	Advanced Math 1	2	2				
1.4.1.2	TCC21122L	Toán cao cấp 2	Advanced Math 2	2	2				
1.4.1.3	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và TK toán	Probability and Statistics	3	3				
<b>1.4.2 Khoa học chính trị</b>				<b>11</b>					
1.4.2.1	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	Marxist - Leninist Philosophy	3	3				
1.4.2.2	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist - Leninist Political Economy	2	2				
1.4.2.3	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2				
1.4.2.4	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2				
1.4.2.5	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science Socialism	2	2				
<b>1.4.3 Pháp luật</b>				<b>2</b>					
1.4.3.1	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	General Law	2	2				
<b>1.5 Kiến thức khác ngành</b>				<b>2</b>					
1.5.1	<b>Các học phần tự chọn (chọn 1/3)</b>			<b>2</b>					
1.5.1.1	STVB1022H	Soạn thảo văn bản	Text Editor	2	2				
1.5.1.2	XHĐC0322L	Xã hội học đại cương	General Knowledge of Sociology	2	2				
1.5.1.3	KNGT0322H	Kỹ năng giao tiếp	Communication Skills	2	2				
<b>1.6 Kiến thức đại cương khác</b>				<b>8</b>					
<b>1.6.1 Ngoại ngữ</b>				<b>8</b>					

1.6.1.1	TAC10622L	Tiếng Anh cơ bản 1	Basic English 1	2	2					
1.6.1.2	TAC20623L	Tiếng Anh cơ bản 2	Basic English 2	3	3					TAC10622L
1.6.1.3	TAHT0623L	Tiếng Anh chuyên ngành hệ thống thông tin quản lý	English for Management Informatin Systems	3	3					
<b>1.6.2. Giáo dục thể chất (3 TC)</b>				<b>3</b>						
1.6.2.1	Các học phần bắt buộc			1						
	TDDK1421T	Thể dục - Điền kinh	Gymnastics and Athletics	1	1					
1.6.2.2	Các học phần tự chọn (chọn 2/5)			2						
	BOC11421T	Bóng chuyền 1	Volley ball 1	1	1					
	BOC21421T	Bóng chuyền 2	Volley ball 2	1	1					
	BOR11421T	Bóng rổ 1	Basketball 1	1	1					
	BOR21421T	Bóng rổ 2	Basketball 2	1	1					
	CAL11421T	Cầu lông 1	Badminton 1	1	1					
	CAL21421T	Cầu lông 2	Badminton 2	1	1					
	COV11421L	Cờ vua 1	Chess 1	1	1					
	COV21421L	Cờ vua 2	Chess 2	1	1					
	COV31421L	Cờ vua 3	Chess 3	1	1					
<b>1.6.3. Giáo dục quốc phòng (165 tiết)</b>										
1.6.3.1	DLQP1423L	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam	National defense and security guidelines of Vietnam communist party	3	3					
1.6.3.2	CTQP1422L	Công tác quốc phòng và an ninh	National defense and security	2	2					
1.6.3.3	QSUC1421L	Quân sự chung	General military	1	1					
1.6.3.4	KTCDD1422T	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Infantry combat techniques and tactics	2	2					
<b>Tổng</b>				<b>121</b>						

## 2.2. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

	Môn học	Số T C	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
<b>I</b>	<b>Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành</b>	<b>32</b>								
1	Kinh tế vi mô	3	3							
2	Kinh tế vĩ mô	3			3					
3	Khoa học quản lý	2			2					
4	Nguyên lý thống kê	2				2				
5	Quản trị học	2			2					
6	Cơ sở các hệ thống thông tin	2		2						
7	Nguyên lý kế toán 1	2			2					
8	Marketing căn bản	2				2				
9	Cơ sở lập trình	3			3					
10	Toán rời rạc	3			3					
11	Tin học cơ bản 1	2	2							
12	Tin học cơ bản 2	2		2						
13	Quản trị doanh nghiệp	2								
14	Kinh tế lượng	2								
15	Hành vi tổ chức	2					4			
16	Nguyên lý tổ chức bộ máy	2								
<b>II</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi</b>	<b>31</b>								
17	Quản trị truyền thông	2				2				
18	Hệ thống thông tin quản lý	3				3				
19	Hệ thống thông tin kế toán	3					3			
20	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3					3			
21	Hệ thống thông tin quản trị nhân lực	3						3		
22	Quản lý công nghệ	3					3			
23	Cơ sở dữ liệu	3						3		
24	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3						3		
25	Lập trình PHP căn bản	3				3				
26	Hệ thống thông tin thị trường lao động	2						2		
27	Phân tích kinh tế - xã hội	3							3	
28	Quản trị sản xuất	3								
<b>III</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ</b>	<b>28</b>								
29	Lập trình hướng đối tượng	3							3	
30	Phát triển hệ thống thông tin	3						3		

	Môn học	Số C	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VII I
	kinh tế									
31	Phân tích và thiết kế hệ thống	3					3			
32	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin	3							3	
33	Kiểm thử phần mềm	3							6	
34	Điện toán đám mây	3								
35	Quản lý thực hiện công việc	3								
36	Quản trị thù lao lao động trong doanh nghiệp	3								
37	Tuyển dụng và sử dụng nhân lực	3								
38	Thực tập cuối khóa	4								4
39	Khóa luận tốt nghiệp	6								6
40	Quản trị hệ thống thông tin doanh nghiệp	3								
41	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	3								
42	Lập trình PHP nâng cao	3								
43	Thiết kế Web	3								
<b>IV</b>	<b>Kiến thức nền tảng rộng</b>	<b>20</b>								
44	Toán cao cấp 1	2	2							
45	Toán cao cấp 2	2	2							
46	Lý thuyết xác suất và TK toán	3		3						
47	Triết học Mác - Lênin	3		3						
48	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2			2					
49	Tư tưởng Hồ chí Minh	2	2							
50	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
51	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2				2				
52	Pháp luật đại cương	2	2							
<b>V</b>	<b>Kiến thức khác ngành</b>	<b>2</b>								
53	Soạn thảo văn bản	2		2						
54	Xã hội học đại cương	2								
55	Kỹ năng giao tiếp	2								
<b>VI</b>	<b>Kiến thức đại cương khác</b>	<b>8</b>								
56	Tiếng Anh cơ bản 1	2	2							
57	Tiếng Anh cơ bản 2	3		3						
58	Tiếng Anh chuyên ngành hệ thống thông tin quản lý	3				3				
59	Giáo dục thể chất (3 tín chỉ)									

	Môn học	Số C	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
60	An ninh quốc phòng (165 tiết)									
	<b>Tổng cộng</b>	<b>121</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>15</b>	<b>10</b>

### 2.3. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

#### (1) Kinh tế vi mô

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Lý thuyết cung cầu về hàng hóa và dịch vụ; Độ co giãn; Lý thuyết hành vi người tiêu dùng, người sản xuất; Các cấu trúc thị trường.

#### (2) Kinh tế vĩ mô

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, giá cả, lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền, lãi suất, thâm hụt hay thặng dư thương mại,...

#### (3) Khoa học quản lý

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần nguyên lý tổ chức bộ máy cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những nguyên lý tổ chức bộ máy trong một tổ chức, như: những khái niệm cơ bản nhất liên quan đến tổ chức, bộ máy, bộ máy tổ chức, những nguyên lý cơ bản nói chung về tổ chức bộ máy, những nguyên lý tổ chức bộ máy trong đặc thù khối quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp; cơ sở đánh giá được tính hợp lý, hiệu quả của bộ máy tổ chức trong các đơn vị; Từ đó thiết kế được các phương hướng và giải pháp cho việc hoàn thiện bộ máy tổ chức.

#### (4) Nguyên lý thống kê

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung sau: Những vấn đề chung của Thống kê học; Điều tra Thống kê; Điều tra chọn mẫu; Trình bày dữ liệu Thống kê; Nghiên cứu thống kê các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội; Phân tích Hồi quy và Tương quan; Dãy số thời gian và dự đoán; Chỉ số.

#### (5) Quản trị học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về quản trị tổ chức; Các lý thuyết quản trị; Môi trường quản trị; Quyết định quản trị; Chức năng lập kế hoạch; Chức năng tổ chức; Chức năng lãnh đạo; Chức năng kiểm soát.

#### (6) Cơ sở các hệ thống thông tin

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Giới thiệu chung về hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin trong tổ chức; Hệ thống thông tin quản lý và hệ thống hỗ trợ ra quyết định; Phát triển hệ thống thông tin.

#### (7) Nguyên lý kế toán 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản của nguyên lý kế toán như khái niệm, bản chất,

chức năng vai trò của kế toán, yêu cầu đối với thông tin kế toán, các nguyên tắc kế toán và phân loại đối tượng kế toán; Các phương tiện kế toán như Chứng từ kế toán, tài khoản kế toán và hệ thống Báo cáo kế toán.

### **(8) Marketing căn bản**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng phát triển và ứng dụng của Marketing trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing; Đặc tính và hành vi của khách hàng, phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường; Bốn công cụ chủ yếu trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chương trình marketing hỗn hợp.

### **(9) Cơ sở lập trình**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về mô tả giải thuật, viết chương trình trên máy tính bằng ngôn ngữ C, bao gồm: các kiểu dữ liệu chuẩn; các ký hiệu, từ khóa; các hàm nhập/ xuất; các hàm toán học; các cấu trúc điều khiển rẽ nhánh và vòng lặp; hàm, khai báo và ứng dụng; kiểu dữ liệu mảng, các thao tác xử lý và ứng dụng.

### **(10) Toán rời rạc**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần giới thiệu về Cơ sở toán học trong Khoa học máy tính. Kiến thức cơ bản của môn học là nền tảng cho nhiều lĩnh vực của khoa học máy tính bao gồm thiết kế hình thức cho các ngôn ngữ lập trình và các bộ biên dịch, xác thực các hệ thống và các chương trình máy tính, thiết kế và phân tích định lượng các thuật toán....

### **(11) Tin học cơ bản 1**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở nhất để có thể làm việc trên máy tính, làm việc với các phần mềm chạy trên nền Hệ điều hành Windows, trang bị kiến thức và rèn luyện kỹ năng soạn thảo và định dạng văn bản bằng Microsoft Word, kỹ năng tính toán, phân tích và tổng hợp dữ liệu bằng Microsoft Excel.

### **(12) Tin học cơ bản 2**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần tin học cơ bản 2 nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về CSDL (Database), CSDL quan hệ (Relational Database) và một số hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến hiện nay.

### **(13) Quản trị doanh nghiệp**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức sau: Tổng quan về quản trị doanh nghiệp; Các loại hình doanh nghiệp; Quản trị sản xuất; Quản trị nhân lực; Quản trị công nghệ; Quản trị chất lượng và Quản trị tài chính trong doanh nghiệp.

### **(14) Kinh tế lượng**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp lượng hoá một mô hình kinh tế, hiểu cơ sở khoa học và kỹ thuật hồi quy đơn biến, đa biến; Giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản trong việc sử dụng kinh tế lượng trong việc nghiên cứu và phân tích kinh tế.

### **(15) Hành vi tổ chức**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản của Hành vi tổ chức, về các đặc điểm, quy luật vận hành, thay đổi và các yếu tố chi phối thái độ, hành vi cá nhân trong tổ chức; Quá trình tương tác quy luật của sự tương tác giữa cá nhân - cá nhân, cá nhân - nhóm và cá nhân với tổ chức; Kiến thức cơ sở của hành vi cá nhân, cơ sở hành vi nhóm, đặc điểm vai trò của lãnh đạo và quyền lực; Cách thức vận hành và duy trì hiệu quả quá trình giao tiếp trong tổ chức.

### **(16) Nguyên lý tổ chức bộ máy**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần nguyên lý tổ chức bộ máy cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những nguyên lý tổ chức bộ máy trong một tổ chức, như: những khái niệm cơ bản nhất liên quan đến tổ chức, bộ máy, bộ máy tổ chức, những nguyên lý cơ bản nói chung về tổ chức bộ máy, những nguyên lý tổ chức bộ máy trong đặc thù khối quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp; cơ sở đánh giá được tính hợp lý, hiệu quả của bộ máy tổ chức trong các đơn vị; Từ đó thiết kế được các phương hướng và giải pháp cho việc hoàn thiện bộ máy tổ chức.

### **(17) Quản trị truyền thông**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần Quản trị Truyền thông trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Truyền thông trong doanh nghiệp, với các nội dung chính như: Nghiên cứu đối tượng truyền thông, soạn thảo thông điệp truyền thông sáng tạo, sử dụng công cụ truyền thông phù hợp, quản trị quá trình thực hiện một cách chặt chẽ và hiệu quả.

### **(18) Hệ thống thông tin quản lý**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: bản chất, vai trò của thông tin và hệ thống thông tin quản lý (HTTTQL); các thành phần công nghệ của HTTTQL; xây dựng và quản lý HTTTQL; Các HTTTQL tiêu biểu trong tổ chức.

### **(19) Hệ thống thông tin kế toán**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán; Xử lý giao dịch và các công cụ mô tả hệ thống; Đạo đức, gian lận và kiểm soát nội bộ; Các vấn đề về hệ thống thông tin kế toán theo các chu trình kinh doanh chủ yếu; Hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quản trị.

### **(20) Cấu trúc dữ liệu và giải thuật**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Khái niệm, mối quan hệ giữa cấu trúc dữ liệu và giải thuật. Phương pháp thiết kế và đánh giá giải thuật. Các cấu trúc dữ liệu: mảng, danh sách, cây, đồ thị. Các giải thuật sắp xếp và tìm kiếm.

### **(21) Hệ thống thông tin quản trị nhân lực**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần đào tạo cho sinh viên có năng lực nhận biết, hiểu rõ về các hoạt động quản trị nhân lực, hệ thống thông tin quản trị nhân lực, xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về quản trị nhân lực trong tổ chức/doanh nghiệp.

### **(22) Quản lý công nghệ**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản và hiện đại về công nghệ và quản lý công nghệ, để

người học có thể tự xây dựng cho mình một công cụ dưới dạng phương pháp luận. Cung cấp cho người học các về cơ sở của quản lý công nghệ, đánh giá, lựa chọn, đổi mới, chuyển giao và quản lý hiệu quả công nghệ.

### **(23) Cơ sở dữ liệu**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, các phương pháp tiếp cận và các nguyên tắc thiết kế các hệ cơ sở dữ liệu quan hệ. Mô hình hóa dữ liệu bằng kiến trúc logic và kiến trúc vật l. không tồn thất thông tin có bảo toàn phụ thuộc. Các phép toán cơ bản của ngôn ngữ thao tác dữ liệu trên các hệ cơ sở dữ liệu.

### **(24) Hệ quản trị cơ sở dữ liệu**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ quản trị cơ sở dữ liệu; các kỹ năng tạo lập, quản trị và khai thác cơ sở dữ liệu thông qua một hệ quản trị cơ sở dữ liệu điển hình (Thiết kế và quản trị dữ liệu với MS SQL Server).

### **(25) Lập trình PHP căn bản**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho viên những kiến thức sau: Khái niệm tổng quát về web tĩnh, website tĩnh, web động, website động; Giới thiệu ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản: HTML, DHTML; Hướng dẫn kỹ năng và phương pháp tổ chức ứng dụng trên website; Giới thiệu ngôn ngữ lập trình web động PHP và phương pháp kết nối CSDL với web; Áp dụng xây dựng một ứng dụng cụ thể về các website trên mạng.

### **(26) Hệ thống thông tin thị trường lao động**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Hệ thống thông tin thị trường lao động là môn học nhằm giảng dạy và truyền thụ cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin thị trường lao động, bao gồm: vai trò, yêu cầu, đối tượng sử dụng thông tin thị trường lao động, các chỉ tiêu cơ bản, các bên cung cấp, các chỉ tiêu, nguồn dữ liệu để hình thành thông tin thị trường lao động, hệ thống thông tin quốc gia về thị trường lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động Việt Nam...

### **(27) Phân tích kinh tế - xã hội**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích kinh tế xã hội, bao gồm: tổng quan về các chính sách kinh tế xã hội; Phân loại, cấu trúc và vai trò của chính sách kinh tế xã hội, các chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế - xã hội; Mối quan hệ giữa pháp luật và phát triển kinh tế xã hội.

### **(28) Quản trị sản xuất**

#### **(4) Quản trị sản xuất**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Giới thiệu chung về quản trị sản xuất; Dự báo nhu cầu sản phẩm; Thiết kế sản phẩm và lựa chọn quy trình sản xuất; Hoạch định công suất; Định vị doanh nghiệp và bố trí sản xuất trong doanh nghiệp; Hoạch định tổng hợp; Điều độ sản xuất trong doanh nghiệp; Quản trị dự trữ.

### **(29) Lập trình hướng đối tượng**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Giới thiệu các khái niệm, các nguyên lý cơ bản trong lập trình hướng đối tượng và so sánh với các kỹ thuật lập trình khác. Giới thiệu sâu về các kỹ thuật cơ bản trong lập trình hướng đối

tượng như xây dựng lớp, kế thừa, đa hình, đóng gói. Trên cơ sở các kỹ thuật cơ bản của lập trình hướng đối tượng yêu cầu xây dựng một ứng dụng đáp ứng các tiêu chuẩn của lập trình HĐT bằng cách sử dụng một ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng.

### **(30) Phát triển hệ thống thông tin kinh tế**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về phát triển hệ thống thông tin kinh tế; quá trình hình thành và phát triển một dự án thông tin kinh tế, đồng thời làm rõ các mô hình phát triển hệ thống thông tin kinh tế và quá trình triển khai một hệ thống thông tin kinh tế.

### **(31) Phân tích và thiết kế hệ thống**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trình bày tổng quan về phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, những nguyên tắc cơ bản trong phân tích, thiết kế hệ thống thông tin, các khía cạnh và các hướng tiếp cận trong phân tích, thiết kế hệ thống thông tin, ưu điểm của hướng tiếp cận theo hướng đối tượng. Trình bày phương pháp phân tích, thiết kế hướng đối tượng bằng UML và công cụ hỗ trợ phân tích thiết kế hệ thống thông tin Rational Rose.

### **(32) An toàn và bảo mật hệ thống thông tin**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Giới thiệu các nguy cơ với một hệ thống thông tin bao gồm về kỹ thuật và các vấn đề về quản lý, con người. Những vấn đề cần chú ý khi xây dựng chính sách, tiêu chuẩn về an toàn và bảo mật hệ thống thông tin. Quy trình và các điểm chú ý khi xây dựng một chương trình bảo đảm an toàn bảo mật hệ thống thông tin, một số chính sách điển hình trong hệ thống thông tin. Một số vấn đề kỹ thuật liên quan đến tấn công mạng máy tính, các lỗi tiềm tàng của lập trình viên trong tấn công các ứng dụng được phát triển, và bảo mật mạng máy tính. Các kỹ thuật mã hóa tiêu biểu và vấn đề đảm bảo an toàn thông tin trong lưu trữ và truyền thông tin trên mạng máy tính.

### **(33) Kiểm thử phần mềm**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần nhằm cung cấp cho người học các phương pháp, kỹ thuật kiểm thử phần mềm, lên kế hoạch kiểm thử, viết testcase và tiến hành kiểm thử từ đó phát hiện ra lỗi ở các bước khác nhau trong quy trình phát triển phần mềm. Một số nội dung chính trong học phần này bao gồm: Tổng quan về kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm; Khảo sát đặc tả và mã nguồn; Kiểm thử hàm; Kiểm thử dòng điều khiển và dòng dữ liệu; Kiểm thử tích hợp; Kiểm thử hệ thống, chấp nhận và hồi quy; Kiểm thử dựa trên mô hình.

### **(34) Điện toán đám mây**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên một số kiến thức tổng quát về điện toán đám mây, ảo hóa, kỹ năng hiện thực private cloud. Hoàn thành môn học, sinh viên có khả năng triển khai dịch vụ điện toán đám mây, phát triển các ứng dụng điện toán đám mây, và cài đặt đám mây riêng.

### **(35) Quản lý thực hiện công việc**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức: Tổng quan về quản lý thực hiện công việc; Cơ sở quản lý thực hiện công việc; Phương pháp quản lý thực hiện công việc; Quy trình quản lý thực hiện công việc; Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá thực hiện công việc; Kỹ năng

phản hồi thông tin.

### **(36) Quản trị thù lao lao động trong doanh nghiệp**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Quản trị thù lao lao động trong doanh nghiệp là học phần cung cấp những kiến thức như: bản chất, vai trò của quản trị thù lao lao động trong doanh nghiệp và các nhân tố ảnh hưởng; kết cấu của quản trị thù lao lao động. Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng quản trị thù lao như quản trị tiền lương, tiền thưởng, quản trị các chương trình phúc lợi, các nội dung về quy chế trả lương trong doanh nghiệp.

### **(37) Tuyển dụng và sử dụng nhân lực**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Nghiệp vụ, phương pháp tuyển mộ và tuyển chọn, vai trò của các cấp trong tuyển dụng nhân lực, xây dựng và hoàn thiện quy chế tuyển dụng; Nghiệp vụ và nội dung tiến trình sử dụng nhân lực trong tổ chức, đánh giá hiệu quả sử dụng nhân lực.

### **(38) Thực tập cuối khóa**

Số tín chỉ: 04 tín chỉ

Học phần này bao gồm các nội dung cần tìm hiểu về nội dung thông tin và sự kết nối các thông tin trong quản lý; các phương pháp thiết kết, tạo lập hệ thống quản lý thông tin; các kỹ thuật, quy trình tạo lập, quản trị cơ sở dữ liệu, khai thác và truyền tải thông tin phục vụ quản lý.

### **(39) Khóa luận tốt nghiệp**

Số tín chỉ: 06 tín chỉ

Sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp theo nội dung và thời gian của Trường

### **(40) Quản trị hệ thống thông tin doanh nghiệp**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về HTTT và quản trị HTTT trong tổ chức. Giới thiệu các phương pháp tiếp cận HTTT trong DN: Khía cạnh quản lý doanh nghiệp và tiếp cận trên khía cạnh quản trị công nghệ. Khía cạnh quản lý doanh nghiệp bao gồm: Quản trị các yếu tố thuộc môi trường bên trong và môi trường bên ngoài tổ chức có tác động đến HTTT DN. Khía cạnh công nghệ bao gồm: Quản trị các thành phần của HTTT (phần cứng, phần mềm, CSDL, mạng, nguồn nhân lực).

### **(41) Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần gồm các nội dung: Tổng quan về hoạch định nguồn lực trong doanh nghiệp; Hoạch định nhân lực trong doanh nghiệp; Hoạch định tài chính doanh nghiệp; Hoạch định tri thức trong doanh nghiệp và Hoạch định nguồn lực vật chất trong doanh nghiệp.

### **(42) Lập trình PHP nâng cao**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về việc xây dựng website với các ngôn ngữ HTML, CSS, JavaScript, PHP và MySQL. Học phần cũng đưa ra các vấn đề quản lý lỗi PHP và MySQL cũng như một số vấn đề khác trong việc phát triển ứng dụng website.

### **(43) Thiết kế Web**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần có mục đích giúp cung cấp cho sinh viên kiến thức về mạng Internet và dịch vụ Web, cơ chế hoạt động của trang web, cấu trúc trang web, các công cụ tạo lập các trang web,

qui trình tạo trang Web, công nghệ thiết kế, xây dựng trang Web, cách sử dụng HTML cơ bản, cú pháp và các thành phần của tài liệu HTML; các phần tử HTML cơ bản, các phần tử HTML thông dụng. Hiểu và có thể sử dụng CSS để định nghĩa và áp dụng các luật CSS, lớp kiểu trong CSS giúp định kiểu các trang HTML.

**(44) Toán cao cấp 1**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về ma trận, định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Không gian vector và các mối liên hệ tuyến tính trong không gian vector; Cách tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo, tìm nghiệm của hệ phương trình tuyến tính, tìm hạng, cơ sở của hệ véc tơ và cơ sở của không gian con  $R^n$ ; Ứng dụng của đại số tuyến tính trong phân tích mô hình cân bằng cung cầu, mô hình cân đối liên ngành.

**(45) Toán cao cấp 2**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần gồm 3 chương, chứa đựng các kiến thức cơ bản cần thiết của giải tích và một số ứng dụng trong kinh tế: Dãy số giới hạn của dãy số; hàm số một biến số, giới hạn và tính liên tục; Đạo hàm, vi phân, tích phân của hàm số một biến số; Cực trị của hàm số một biến số; Ứng dụng của đạo hàm, tích phân trong phân tích kinh tế; Hàm số hai biến số; Đạo hàm và vi phân của hàm số hai biến số; Hàm thuần nhất; Cực trị của hàm hai biến số; Ứng dụng của đạo hàm riêng, vi phân trong kinh tế học; Đạo hàm riêng cấp 2 và qui luật năng suất cận biên giảm dần; Hệ số co dãn; Hệ số thay thế.

**(46) Lý thuyết xác suất và TK toán**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về học phần lý thuyết xác suất thống kê nhằm rèn luyện cho người học khả năng tư duy logic, khả năng phân tích, khả năng tính toán định lượng cũng như trang bị cho người học các công cụ, các kỹ năng tính toán phục vụ cho việc học các học phần cơ sở, chuyên ngành.

**(47) Triết học Mác - Lênin**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**(48) Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**(49) Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**(50) Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**(51) Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**(52) Pháp luật đại cương**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Những vấn đề cơ bản về nhà nước; Những vấn đề cơ bản về pháp luật; Pháp chế xã hội chủ nghĩa.

**(53) Soạn thảo văn bản**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Lý luận chung về văn bản quản lý nhà nước; Kỹ thuật soạn thảo Quyết định cá biệt; Khái niệm, đặc điểm và kỹ thuật soạn thảo Quyết định cá biệt; Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính thông thường.

**(54) Xã hội học đại cương**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Xã hội học đại cương cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học về bản chất và cơ sở xã hội của các vấn đề, các sự kiện xã hội; Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu xã hội, khái quát sự hình thành và phát triển của xã hội học và các hiện tượng xã hội; Các khái niệm và một số lý thuyết cơ bản của xã hội học.

**(55) Kỹ năng giao tiếp**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Môn học Kỹ năng giao tiếp cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng nền tảng về giao tiếp để các em hiểu và bước đầu áp dụng những kỹ năng đó vào hoạt động giao tiếp hàng ngày một cách hiệu quả. Đó là các kiến thức và các hướng dẫn thực hiện về tự nhìn nhận đánh giá bản thân, nhìn nhận những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp, các cơ chế ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp và đặc biệt là một số kỹ năng giao tiếp để hoạt động giao tiếp trong cuộc sống cũng như trong công việc của các em sinh viên đạt hiệu quả.

**(56) Tiếng Anh cơ bản 1**

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Anh cơ bản trình độ đầu A2 chuẩn châu Âu, với các nội dung: Ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; Luyện giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức ban đầu; Trao đổi về các vấn đề học tập, cuộc sống, văn hóa, thể thao, công việc...

**(57) Tiếng Anh cơ bản 2**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Cung cấp kiến thức tiếng Anh cơ bản trình độ giữa A2 trở lên theo chuẩn châu Âu, với các nội dung: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Luyện giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức ban đầu, trao đổi về các vấn đề học tập, cuộc sống, văn hóa, thể thao, công việc...

**(58) Tiếng Anh chuyên ngành hệ thống thông tin quản lý**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tiếng Anh liên quan đến những lĩnh vực quan trọng trong hệ thống thông tin quản lý như cơ sở dữ liệu, cấu trúc dữ liệu và giải thuật, mạng truyền thông, an toàn bảo mật,...

**(59) Giáo dục thể chất (3 tín chỉ)**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 1181/QĐ-ĐHLĐXH ngày 14/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội.

**(60) An ninh quốc phòng (165 tiết)**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3447/QĐ-ĐHLĐXH ngày 30/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội

**HIỆU TRƯỞNG**  
**(Đã ký)**  
**Hà Xuân Hùng**

